TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2023/QĐST-DS	*L, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn V, sinh năm 1968
Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1991
Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện trả cho ông Trần Văn V số tiền đã vay còn nợ là 47.500.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó, vốn gốc là 44.000.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu đồng*) và tiền lãi là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông V thống nhất nhận số tiền này.

Về thời gian trả: Ông Trần Văn V và anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện thỏa thuận. Vào ngày 15 (Mười lăm) hàng tháng anh Nguyễn Hoàng K trả cho ông

Trần Văn V số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Thời gian trả bắt đầu từ ngày 15 tháng 8 năm 2023 cho đến khi anh K trả hết số nợ.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.187.500 đồng (*Một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*). Ông Trần Văn V và anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện thỏa thuận mỗi bên nộp 50% tiền án phí. Do đó, ông V nộp 593.750 đồng (*Năm trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013786, ngày 13 tháng 3 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Ông V được nhận lại số tiền chênh lệch là 743.750 đồng (*Bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*).

Anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện nộp 593.750 đồng (*Năm trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Thành